VNU Journal of Science: Legal Studies, Vol. 42, No. 3 (2026) 33-45

VNU Journal of Science: Legal Studies

Journal homepage: https://js.vnu.edu.vn/LS

Original Article

Manifestation of Benevolence and Humanitarianism in Vietnamese Penal Codes and Solutions for Improvement in the New Era

Nguyen Kim Chi*

Hanoi Law University, 87 Nguyen Chi Thanh, Giang Vo, Hanoi, Vietnam

Received 18th August 2025
Revised 7th February 2026; Accepted 25th September 2026

Abstract: Based on a historical-comparative approach, this article analyzes the consistent and increasingly profound expression of humanitarian and rehabilitative values in the Vietnamese Penal Codes, and clarifies the shift in legislative thinking from a focus on punishment to an emphasis on prevention, education, and restoration. On the basis of this research, the author finds that it is necessary to continue improving Vietnamese criminal law in the direction of enhancing its humanitarian and rehabilitative orientation in the current period. The article proposes several solutions, including reviewing and eliminating criminal provisions that improperly criminalize civil and economic relations; reducing and limiting the application of the death penalty; strengthening the use of non-custodial penalties; and studying the application of restorative justice philosophy, with greater emphasis on mediation and civil compensation instead of criminal prosecution.

Keywords: Benevolence, humanitarianism, Penal Code, improvement solutions.

* Corresponding author.
E-mail address: nguyenkimchi.law@gmail.com

https://doi.org/10.25073/2588-1167/vnuls.4808

Sự thể hiện tính hướng thiện, nhân đạo trong các bộ luật hình sự Việt Nam và các giải pháp tiếp tục hoàn thiện trong thời kỳ mới

Nguyễn Kim Chi*

Trường Đại học Luật Hà Nội, 87 Nguyễn Chí Thanh, Giảng Võ, Hà Nội, Việt Nam

Nhận ngày 18 tháng 8 năm 2025
Chỉnh sửa ngày 7 tháng 02 năm 2026; Chấp nhận đăng ngày 25 tháng 9 năm 2026

Tóm tắt: Trên cơ sở tiếp cận lịch sử - so sánh, bài viết phân tích sự thể hiện nhất quán và ngày càng sâu sắc của tính hướng thiện, nhân đạo trong các bộ luật hình sự Việt Nam và làm rõ sự chuyển dịch tư duy lập pháp từ trọng trừng trị sang đề cao phòng ngừa, giáo dục và phục hồi. Từ cơ sở nghiên cứu, tác giả nhận thấy việc tiếp tục hoàn thiện pháp luật hình sự Việt Nam theo hướng đề cao tính hướng thiện, nhân đạo trong thời kỳ mới là cần thiết. Bài viết đề xuất các giải pháp nghiên cứu rà soát để loại bỏ những tội danh hình sự hóa quan hệ dân sự, kinh tế; giảm và hạn chế áp dụng hình phạt tử hình; tăng cường các hình phạt không tước tự do; nghiên cứu áp dụng triết lý tư pháp phục hồi, tăng cường hòa giải, bồi thường dân sự thay vì truy cứu TNHS.

Từ khóa: Tính hướng thiện, nhân đạo, bộ luật hình sự, giải pháp hoàn thiện.

1. Đặt vấn đề

Trong pháp luật hình sự, việc đề cao tính nhân đạo, trong đó, đề cao tính hướng hiện, bảo vệ quyền con người, quyền công dân phải được chú trọng. Bởi lẽ, một hành vi khi đã bị coi là tội phạm thì người phạm tội có thể phải chịu những biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất, làm hạn chế quyền tự do hoặc những quyền cơ bản khác

Quan điểm này được thể hiện qua đường lối chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước như Nghị quyết số 49/NQ-TW ngày 02 tháng 6 năm 2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 [1]. Trong nghị quyết này, Đảng ta chỉ rõ cần phải "coi trọng việc hoàn thiện chính sách hình sự và thủ tục tố tụng tư pháp, đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong việc xử lý người phạm tội. Giảm hình phạt tù, mở rộng áp dụng hình phạt tiền, hình phạt cải tạo không giam giữ đối với một số loại tội phạm. Hạn chế áp dụng hình phạt tử hình theo hướng chỉ áp dụng đối với một số ít loại tội phạm đặc biệt nghiêm trọng. Giảm bớt khung hình phạt tối đa quá cao trong một số loại tội phạm. Khắc phục tình trạng hình sự hóa quan hệ kinh tế, quan hệ dân sự và bỏ lọt tội phạm. Quy định là tội phạm đối với những hành vi nguy hiểm cho xã hội mới xuất hiện trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ và hội nhập quốc tế".

Trong buổi lễ kỷ niệm 65 năm Ngày truyền thống ngành Kiểm sát nhân dân, Tổng Bí thư Tô Lâm đã phát biểu: "Hoạt động kiểm sát không chỉ là thực thi pháp luật, mà còn là thực thi công lý với tinh thần nhân văn; pháp luật không chỉ để trừng trị, mà còn để giáo dục, cảm hóa, bảo vệ và khai mở lối đi cho sự hướng thiện [2]".

Tính hướng thiện, nhân đạo thể hiện xuyên

* Tác giả liên hệ.
Địa chỉ email: nguyenkimchi.law@gmail.com
https://doi.org/10.25073/2588-1167/vnuls.4808

suốt trong chính sách hình sự của Việt Nam, được ghi nhận trong các BLHS qua các thời kỳ, từ BLHS năm 1985 đến BLHS năm 2015. (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và 2025) (sau đây gọi là BLHS năm 2015). Như GS. TSKH Lê Văn Cảm (2020) đã chỉ ra, sự phát triển của hệ thống pháp luật hình sự Việt Nam trong 75 năm qua luôn phản ánh quá trình hoàn thiện tư duy lập pháp theo hướng nhân đạo và đề cao quyền con người [3].

2. Sự thể hiện tính hướng thiện, nhân đạo trong các bộ luật hình sự Việt Nam

"Thiện" là "Tốt lành, trái với cái ác" [4]. Tính hướng thiện là nguyên lý cho rằng người phạm tội có khả năng phục thiện, được pháp luật trao cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải tạo, tái hòa nhập cộng đồng và sống có ích cho xã hội. Đây là sự đối lập với quan niệm trừng trị tuyệt đối và hình sự hóa triệt để. Hướng thiện và nhân đạo có mối liên hệ chặt chẽ và đan xen nhau. Nhân đạo là nguyên tắc cơ bản của luật hình sự, hướng tới tôn trọng nhân phẩm, quyền con người, giảm đau khổ cho con người, kể cả người phạm tội, quan tâm đến nhóm yếu thế trong xã hội,... đồng thời, nó là điều kiện để hướng thiện phát huy hiệu quả cao. Đến lượt mình, hướng thiện là cách thể hiện cụ thể của nội dung nhân đạo trong luật hình sự, giúp người phạm tội phục hồi hệ giá trị đạo đức và nhanh chóng quay về con đường lương thiện [5]. Tác giả đồng ý với quan điểm của GS. TSKH Lê Cảm cho rằng các quy phạm pháp luật hình sự đề cao tính hướng thiện khi xử lý người phạm tội là những quy phạm phản ánh nguyên tắc nhân đạo và khoan dung với người phạm tội [6].

Tính hướng thiện, nhân đạo của pháp luật hình sự hàm chứa những giá trị đạo đức quan trọng và cơ bản như sự khoan dung, tôn trọng và bảo vệ quyền con người người, công bằng, bình đẳng, thượng tôn pháp luật, áp dụng TNHS trên cơ sở lỗi,… Những giá trị đạo đức đó được chính thức đưa lên thành các nguyên tắc của luật hình sự và vì thế là kim chỉ nam cho toàn bộ chính sách hình sự [7].

Tính hướng thiện, nhân đạo trong chính sách hình sự không chỉ thể hiện trong xử lý người phạm tội, mà cao hơn còn phải giúp mỗi con người tự điều chỉnh hành vi cho phù hợp với yêu cầu của xã hội [8]. Quan điểm của Ban Nội chính Trung ương (2024) cũng nhấn mạnh rằng việc hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam cần được thực hiện đồng bộ với cải cách tư pháp, nhằm bảo đảm pháp luật hình sự thực sự trở thành công cụ hữu hiệu trong việc bảo vệ công lý, quyền con người và quyền công dân [9].

Qua nghiên cứu các BLHS của Việt Nam, tính hướng thiện, nhân đạo, được thể hiện trong một số nội dung sau:

Thứ nhất, quy định hiệu lực hồi tố là một trong những biểu hiện tính hướng thiện, nhân đạo của PLHS, đã được ghi nhận ngay từ khi ban hành BLHS đầu tiên, và được sửa đổi, bổ sung trong các bộ luật sau này.

Theo đó, trong trường hợp khi có điều luật mới quy định các hậu quả pháp lý có lợi hơn đối với hành vi phạm tội của người phạm tội thì hành vi đó được áp dụng theo điều luật mới. Quy định này thể hiện tinh thần nhân đạo, hướng thiện của luật hình sự và vào khả năng cải tạo giáo dục của người phạm tội.

So với BLHS năm 1985, những quy định của BLHS năm 1999 đã mở rộng phạm vi áp dụng được áp dụng điều luật mới có lợi đối với người phạm tội. nếu BLHS năm 1985 quy định: xoá bỏ một tội phạm hoặc quy định một hình phạt nhẹ hơn được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã được thực hiện trước khi điều luật đó được ban hành thì BLHS năm 1999 mở rộng phạm vi, bổ sung thêm các trường hợp Điều luật xoá bỏ một tình tiết tăng nặng, quy định một tình tiết giảm nhẹ mới hoặc mở rộng phạm vi áp dụng án treo, miễn TNHS, miễn hình phạt, giảm hình phạt, xoá án tích thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành. Mặc dù BLHS không có hiệu lực hồi tố, nhưng với chính sách nhân đạo, hướng thiện, cho phép áp dụng những quy định làm lợi cho bị can, bị cáo, những người được coi là yếu thế trong các quan hệ pháp luật hình sự.

Và đến BLHS năm 2015, các nhà làm luật tiếp tục bổ sung trường hợp được áp dụng quy

định có lợi đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành là trường hợp có quy định mới về loại trừ TNHS.

BLHS sửa đổi, bổ sung năm 2025 tiếp tục bổ sung quy định có lợi cho người phạm tội theo đó quy định có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 7 năm 2025 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện hoặc đang bị điều tra, truy tố, xét xử; Quy định không có lợi cho người phạm tội thì không áp dụng đối với những hành vi xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 7 năm 2025 mà sau thời điểm đó mới phát hiện hoặc đang bị điều tra, truy tố, xét xử hoặc đối với người đang được xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt, xóa án tích; trong trường hợp này, áp dụng quy định tương ứng của các văn bản quy phạm pháp luật về hình sự có hiệu lực trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 7 năm 2025; Hình phạt tử hình đã tuyên trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 đối với người phạm tội về các tội quy định tại các điều 109, 110, 114, 194, 250, 353, 354 và 421 của BLHS hoặc thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 3 Điều 40 của BLHS được sửa đổi, bổ sung mà chưa thi hành án thì không thi hành và Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định chuyển hình phạt tử hình thành tù chung thân.; Hình phạt tử hình đã tuyên trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 đối với người phạm tội về các tội quy định tại Điều 248 hoặc Điều 251 của BLHS mà chưa thi hành án thì không thi hành và Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định chuyển hình phạt tử hình thành tù chung thân… Hình phạt tù chung thân đã tuyên trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 khi xét giảm mức hình phạt đã tuyên đối với người phạm tội về các tội quy định tại Điều 353 và Điều 354 của BLHS thì không áp dụng quy định tại điểm a khoản 4 Điều 1 của Luật này khi xét giảm mức hình phạt đã tuyên.

Thứ hai, tính hướng thiện, nhân đạo thể hiện qua đường lối xử lý hình sự.

So với BLHS đầu tiên năm 1985, các BLHS năm 1999 và BLHS năm 2015 đã thay đổi mục tiêu hàng đầu từ đấu tranh chống tội phạm thành phòng ngừa tội phạm.

Theo BLHS năm 1985, nhiệm vụ của BLHS đó là "Bảo vệ chế độ XHCN… giáo dục mọi người ý thức tuân theo pháp luật, đấu tranh chống và phòng ngừa tội phạm". Tuy nhiên, đến BLHS năm 1999, phương châm chiến lược hàng không còn là xử lý tội phạm mà là phòng ngừa tội phạm, BLHS đã có nhiều quy định thể hiện tinh thần nhân đạo, hướng thiện của Đảng và Nhà nước ta trong đấu tranh phòng, chống tội phạm với phương châm chiến lược hàng đầu không còn là xử lý tội phạm mà là phòng ngừa tội phạm. Nội dung này thể hiện ở ngay Điều 1 của BLHS "bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ của nhân dân, bảo vệ quyền bình đẳng giữa đồng bào các dân tộc, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, tổ chức, bảo vệ trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa, chống mọi hành vi phạm tội; đồng thời giáo dục mọi người ý thức tuân theo pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm" và tư tưởng này tiếp tục được BLHS năm 2015 kế thừa.

Cả ba BLHS đều quy định nguyên tắc: nghiêm trị kết hợp với khoan hồng, trừng trị kết hợp với giáo dục cải tạo. Nghiêm trị người phạm tội dùng thủ đoạn xảo quyệt, có tổ chức, có tính chất chuyên nghiệp, cố ý gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, nhưng xử lý nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước ta đối với người tự thú, đầu thú, thành khẩn khai báo, tố giác đồng phạm, lập công chuộc tội, tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án, ăn năn hối cải, tự nguyện sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại gây ra. So với quy định của BLHS năm 1985 và BLHS năm 1999, BLHS năm 2015 xác định thêm một số đối tượng phạm tội được hưởng sự khoan hồng đó là: người phạm tội đầu thú, tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án.

Thứ ba, trong các BLHS đều quy định hệ thống tình tiết giảm nhẹ rất phong phú như: Tự nguyện khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội vì hoàn cảnh đặc biệt khó khăn mà không do mình tự gây ra; Phạm tội mà chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không

lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Phạm tội vì bị người khác đe doạ, cưỡng bức hoặc chi phối về mặt vật chất, công tác hay các mặt khác; Người phạm tội là phụ nữ có thai, là người già hoặc là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình…

So với Điều 46 BLHS năm 1999, Điều 51 BLHS năm 2015 có bổ sung thêm bốn tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 gồm:

+ Phạm tội trong trường hợp vượt quá mức cần thiết khi bắt giữ người phạm tội (điểm d khoản l Điều 51);

+ Phạm tội trong trường hợp bị hạn chế khả năng nhận thức mà không phải do lỗi của mình gây ra (điểm l khoản 1 Điều 51);

+ Người phạm tội là người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng (điểm p khoản 1 Điều 51);

+ Người phạm tội là cha, mẹ, vợ, chồng, con của liệt sĩ, người có công với cách mạng. Việc bổ sung thêm các tình tiết giảm nhẹ thể hiện tính nhân đạo, hướng thiện ngày càng cao.

Thứ tư, đối với các đối tượng yếu thế trong xã hội, BLHS vẫn dành sự ưu tiên đặc biệt, với những chính sách riêng. Điều này thể hiện tính hướng thiện, nhân đạo sâu sắc.

BLHS năm 1999 đã quy định chặt chẽ hơn các điều kiện áp dụng hình phạt tử hình; mở rộng diện đối tượng không áp dụng, không thi hành hình phạt tử hình đối với những đối tượng yếu thế (như hình phạt tử hình không áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội, phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi,…).

BLHS năm 2015 đã kế thừa và phát triển những quy định nhằm bảo vệ lợi ích chính đáng của các đối tượng chính sách, đối tượng yếu thế trong xã hội. Theo đó, bộ luật quy định giảm nhẹ TNHS đối với các đối tượng phạm tội: người đủ 70 tuổi trở lên; phụ nữ có thai; người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng; người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình; cha, mẹ, vợ, chồng, con của liệt sĩ, người có công với cách mạng. Đồng thời, BLHS cũng có chính sách tăng nặng TNHS đối với trường hợp vi phạm tội xâm hại đến những đối tượng yếu thế như: Người ở trong tình trạng không thể tự vệ được; người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng; người bị hạn chế khả năng nhận thức; người lệ thuộc mình về mặt vật chất, tinh thần, công tác hoặc các mặt khác; người dưới 16 tuổi, phụ nữ có thai, người đủ 70 tuổi trở lên.

Đối với người dưới 18 tuổi là nhóm đối tượng yếu thế trong xã hội, chưa phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần; khả năng tự kiềm chế hành vi còn hạn chế; ý thức pháp luật còn chưa được hình thành đầy đủ, ngay trong BLHS đầu tiên, việc xử lý hình sự đối với các đối tượng này đã được đề cập với mục đích chủ yếu nhằm giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho xã hội. Do vậy, các chính sách xử lý của Nhà nước ta đối với những trường hợp người chưa thành niên phạm tội cũng có tính chất khoan hồng hơn, không xử phạt tù chung thân hoặc tử hình, nếu phải chịu hình phạt tù thì mức án nhẹ hơn.

Kế thừa các quy định trên, BLHS năm 1999 cũng dành cho người chưa thành niên những chính sách khoan hồng đặc biệt.

BLHS năm 2015 có sự điều chỉnh mạnh mẽ trong chính sách hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội theo hướng bảo đảm lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi và chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội. Việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội phải căn cứ vào độ tuổi, khả năng nhận thức của họ về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân và điều kiện gây ra tội phạm. Đối với người đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi, BLHS năm 2015 đã thu hẹp đáng kể phạm vi chịu TNHS, theo đó chỉ phải chịu TNHS về việc thực hiện 29/314 tội danh được quy định trong BLHS. Đối với người từ đủ 16 tuổi trở lên, nếu hành vi trong giai đoạn chuẩn bị, BLHS năm 2015 quy định chỉ phải chịu TNHS đối với 21/314 tội danh. Bên cạnh đó, BLHS năm 2015 đã bổ sung 03 biện pháp giám sát, giáo dục áp dụng trong trường hợp họ được miễn TNHS: Khiển trách; hòa giải tại cộng đồng; biện pháp

giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

BLHS năm 2015 quy định ba trường hợp người chưa thành niên bị kết án được coi là không có án tích: Người bị kết án là người đủ 14 đến dưới 16 tuổi; người bị kết án là người đủ 16 đến dưới 18 tuổi bị kết án do lỗi vô ý về tội ít nghiêm trọng, tội nghiêm trọng hoặc tội rất nghiêm trọng; người chưa thành niên bị áp dụng biện pháp tư pháp (giáo dục tại trường giáo dưỡng). Ngoài ba trường hợp nêu trên, theo Điều 69 của BLHS năm 2015, người chưa thành niên bị kết án nhưng được miễn hình phạt cũng không bị coi là có án tích.

BLHS năm 2015 cũng bổ sung nguyên tắc quan trọng: "Tòa án chỉ áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người dưới 18 tuổi phạm tội khi xét thấy các hình phạt và biện pháp giáo dục khác không có tác dụng răn đe, phòng ngừa". Có thể thấy đây là một quy định tiến bộ vượt bậc so với các quy định của pháp luật hình sự trước đó. Quy định này cho thấy tính hướng thiện, nhân đạo, chỉ áp dụng hình phạt tù như là biện pháp cuối cùng khi có đầy đủ căn cứ cho rằng các biện pháp khác không phát huy được tác dụng.

Ngày 30/11/2024, Luật tư pháp người chưa thành niên được thông qua ngày và có hiệu lực từ ngày 01/01/2026, theo đó những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại chương XII BLHS năm 2015 bãi bỏ và áp dụng tại Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024 đã kế thừa và tiếp tục phát huy tính hướng thiện, nhân đạo đối với người dưới 18 tuổi. Luật quy định nhiều điểm mới có lợi cho người phạm tội chưa thành niên so với những quy định của BLHS năm 2015 như quy định về biện pháp xử lý chuyển hướng, giảm mức hình phạt tù (trừ một số tội vẫn giữ nguyên mức hình phạt như trong BLHS năm 2015), mở rộng đối tượng được áp dụng hình phạt tiền…

Thứ năm, tính hướng thiện, nhân đạo thể hiện việc phân hóa TNHS cụ thể, xử lý công bằng đối với người phạm tội.

Qua các BLHS, việc phân hóa TNHS được thể hiện ngày một hoàn thiện hơn, góp phần thể hiện rõ hơn tinh thần nhân đạo, tính hướng thiện, đảm bảo đường lối xử lý phù hợp với tính chất của tội phạm [10]. Nếu như BLHS năm 1985 đã phân tội phạm thành hai loại thì từ BLHS năm 1999, tội phạm đã được phân thành bốn loại, với đường lối xử lý công bằng hơn. BLHS năm 2015 quy định cụ thể hơn khi phân hóa tội phạm căn cứ vào mức cao nhất của khung hình phạt đối với mỗi loại tội phạm.

Sự phân hóa TNHS còn thể hiện qua việc tách các tội danh, đảm bảo việc xử lý tội phạm công bằng hơn. Nhiều tội danh được quy định trong một điều luật đã tách ra thành các tội danh độc lập như: Tách Điều 91 BLHS năm 1999 quy định tội trốn đi nước ngoài hoặc trốn ở lại nước ngoài nhằm chống chính quyền nhân dân thành 02 điều luật: Điều 120 (Tội tổ chức, cưỡng ép, xúi giục người khác trốn đi nước ngoài hoặc trốn ở lại nước ngoài nhằm chống chính quyền nhân dân) và Điều 121 (Tội trốn đi nước ngoài hoặc trốn ở lại nước ngoài nhằm chống chính quyền nhân dân). Việc tách điều luật này để phân hóa TNHS phù hợp với tích chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của từng tội phạm; tách Điều 194. Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy thành 04 điều quy định về từng tội danh độc lập và bỏ hình phạt tử hình đối với tội tàng trữ trái phép chất ma túy và tội chiếm đoạt chất ma túy. Hình phạt cao nhất đối với các tội phạm này theo quy định của BLHS năm 2015 là tù chung thân, (tội tàng trữ trái phép chất ma túy - Điều 249, tội vận chuyển trái phép chất ma túy - Điều 250, tội mua bán trái phép chất ma túy - Điều 251, tội chiếm đoạt chất ma túy - Điều 252).

Việc phân hóa TNHS thể hiện ở việc quy định cụ thể hơn các tội danh như thay thế Tội cố ý làm trái quy định của nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng bằng một số tội: Tội vi phạm quy định về cạnh tranh (Điều 217); Tội vi phạm quy định về hoạt động bán đấu giá tài sản (Điều 218); Tội vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản của Nhà nước gây thất thoát, lãng phí (Điều 219); Tội vi phạm quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng vốn đầu tư công gây hậu quả nghiêm trọng (Điều 220); Tội vi phạm quy định của Nhà nước về kế toán gây hậu quả nghiêm trọng (Điều 221); Tội vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng (Điều

222); Tội thông đồng, bao che cho người nộp thuế gây hậu quả nghiêm trọng (Điều 223); Tội vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng (Điều 224); Tội vi phạm quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất (Điều 230).

Phân hóa TNHS trong luật còn thể hiện ở việc khắc phục tình trạng điều luật chỉ có một khung hình phạt duy nhất. Không giống trong BLHS năm 1985, ở BLHS năm 1999 và BLHS năm 2015, hầu như các tội đã được xây dựng với hai khung hình phạt khác nhau, thể hiện sự phân hóa TNHS rõ ràng hơn.

Thứ sáu, tính hướng thiện, nhân đạo thể hiện ở việc mở rộng phạm vi miễn TNHS và loại trừ TNHS.

Về miễn TNHS

Trong BLHS năm 1985, các trường hợp miễn TNHS được quy định bao gồm các trường hợp: Do tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội; Do sự chuyển biến của tình hình mà hành vi phạm tội hoặc người phạm tội không còn nguy hiểm cho xã hội nữa và do người phạm tội có hành vi tích cực; Quy định về miễn TNHS cho người chưa thành niên phạm tội và các quy định về miễn TNHS trong phần các tội phạm cụ thể.

Đến BLHS năm 1999, mở rộng phạm vi miễn TNHS bằng quy định một điều luật riêng về miễn TNHS có tính chất chung áp dụng cho tất cả các tội phạm tại Điều 25 của Bộ luật, cùng với xu hướng mở rộng hơn các quy định về miễn TNHS. Sự sửa đổi, bổ sung này thể hiện những tiến bộ đáng ghi nhận và phản ánh tính nhân đạo, hướng thiện sâu sắc trong chính sách hình sự của Nhà nước ta. Ngoài Phần chung, việc miễn TNHS còn được BLHS năm 1999 quy định ở một số điều luật ở Phần các tội phạm.

Theo Điều 29 BLHS năm 2015, đã mở rộng các trường hợp người phạm tội có thể được miễn TNHS đó là trường hợp: Khi tiến hành điều tra, truy tố, xét xử, người phạm tội mắc bệnh hiểm nghèo dẫn đến không còn khả năng gây nguy hiểm cho xã hội nữa và người thực hiện tội phạm ít nghiêm trọng hoặc tội phạm nghiêm trọng do vô ý gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm hoặc tài sản của người khác, đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả và được người bị hại hoặc người đại diện hợp pháp của người bị hại tự nguyện hòa giải và đề nghị miễn TNHS, thì có thể được miễn TNHS. Việc ngày một mở rộng thêm diện người được áp dụng căn cứ miễn TNHS trong các BLHS thể hiện tính hướng thiện, nhân đạo sâu sắc.

Về loại trừ TNHS

BLHS năm 1985 ghi nhận riêng biệt trong Phần chung của Bộ luật này 04 điều luật độc lập liên quan đến việc loại trừ TNHS đó là: Sự kiện bất ngờ, Tình trạng không có năng lực TNHS, Phòng vệ chính đáng và Tình thế cấp thiết. Điều này cũng được thể hiện trong BLHS năm 1999. Tuy nhiên, đến BLHS năm 2015 mở rộng trường hợp được loại trừ THHS đó là: Gây thiệt hại trong khi bắt giữ người phạm tội, Rủi ro trong nghiên cứu, thử nghiệm, áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ và Thi hành mệnh lệnh của người chỉ huy hoặc của cấp trên.

Như vậy, các quy định về loại trừ TNHS cũng được bổ sung, mở rộng qua các BLHS, thể hiện tính hướng thiện, nhân đạo sâu sắc.

Thứ bảy, tính hướng thiện, nhân đạo thể hiện rõ nét qua những quy định về hình phạt. Hình phạt là biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất trong hệ thống các biện pháp cưỡng chế của Nhà nước. Hình phạt được Nhà nước sử dụng như là công cụ hữu hiện trong cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm để bảo vệ lợi ích của Nhà nước, của xã hội và các lợi ích hợp pháp của công dân.

Trước đây, trong BLHS năm 1985, hệ thống hình phạt được ghi nhận chủ yếu là hình phạt tù - hình phạt tù được quy định ở tất cả các tội, trong khi số lượng hình phạt ngoài tù chiếm tỷ lệ rất nhỏ. Tuy nhiên, qua các BLHS, hình phạt tù đã dần được thu hẹp, hình phạt ngoài tù được mở rộng thêm. Trong BLHS năm 1985, ở phần các tội phạm, có 11/215 điều luật quy định hình phạt tiền là hình phạt chính. Đến BLHS năm 1999, con số này là 69/263 điều. Đặc biệt, đến BLHS năm 2015, con số này đã tăng lên 112/314 điều. Như vậy, qua các BLHS, phạm vi thu hẹp hình phạt tù, mở rộng phạm vi áp dụng hình phạt tiền với tư cách là hình phạt chính đã được mở rộng

đáng kể.

Bên cạnh đó, khác với BLHS năm 1985, Điều 30 BLHS năm 1999 được sửa đổi, bổ sung theo hướng quy định rõ phạm vi, điều kiện cho việc áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính: Việc mở rộng càng được thể hiện rõ nét hơn nữa trong BLHS năm 2015, theo đó, khả năng áp dụng là hình phạt chính là phạt tiền không chỉ đối với người phạm tội ít nghiêm trọng mà còn được áp dụng ngay cả đối với người phạm các tội nghiêm trọng. Riêng đối với nhóm các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, môi trường thì hình phạt tiền còn có thể áp dụng đối với một số tội rất nghiêm trọng. Ngoài ra, khi ban hành BLHS năm 1985, bên cạnh hình phạt cải tạo không giam giữ còn có hình phạt cải tạo ở đơn vị kỷ luật của quân đôi. Tuy nhiên, từ BLHS năm 1999, hình phạt này đã được xóa bỏ. Điều này thể hiện tính hướng thiện của PLHS bởi thực chất hình phạt này cũng hạn chế tự do của con người vì người bị áp dụng được tập trung để chấp hành hình phạt, vẫn phải cách ly khỏi xã hội.

BLHS năm 2015 cũng đã mở rộng phạm vi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ. Theo đó, hình phạt này được áp dụng cả đối với người từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi phạm tội rất nghiêm trọng do vô ý hoặc người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội rất nghiêm trọng.

Như vậy, những sự thay đổi về hình phạt như đề cập trên đây là biểu hiện của tính hướng thiện, nhân đạo bởi lẽ điều này giúp cho người áp dụng luật thêm nhiều lựa chọn hơn trong việc áp dụng hình phạt, thêm căn cứ và khả năng áp dụng các hình phạt khác để tránh lựa chọn hình phạt tù.

Xu hướng thu hẹp hình phạt tử hình được thể hiện rõ nét qua các BLHS, biểu hiện cho việc đề cao tính hướng thiện, nhân đạo của PLHS Việt Nam.

BLHS năm 1985 có 29 điều luật trong tổng số 195 điều luật quy định về các tội phạm có quy định hình phạt tử hình (chiếm 14,87%). Sau bốn lần sửa đổi, bổ sung BLHS năm 1985 số điều luật có hình phạt tử hình đã tăng lên 44 điều. BLHS năm 1999 đã tạo bước chuyển biến từ xu hướng trừng trị nghiêm khắc chuyển sang một giai đoạn thực hiện chính sách nhân đạo và hướng thiện bằng việc loại bỏ hình phạt tử hình ở nhiều điều luật. BLHS năm 1999 chỉ còn 29 trong tổng số 263 điều có quy định hình phạt tử hình (chiếm tỷ lệ 11,02%). BLHS năm 2015 chỉ còn giữ hình phạt tử hình trong 18 điều luật trong tổng số 314 điều quy định về các tội phạm (chiếm 5,73%).

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS (có hiệu lực từ 1/7/2025) tiếp tục bỏ hình phạt tử hình trong 8 tội là Tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân; Tội phá hoại cơ sở vật chất - kỹ thuật của Nhà nước; Tội sản xuất, buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh; Tội phá hoại hòa bình, gây chiến tranh xâm lược; Tội gián điệp; Tội vận chuyển trái phép chất ma túy; Tội tham ô tài sản; Tội nhận hối lộ. Như vậy hiện nay hình phạt tử hình chỉ còn trong 10 điều luật. Việc bỏ hình phạt tử hình đối với 8 tội danh lần này đã được thảo luận rất kỹ lưỡng cả về lý thuyết và thực tiễn, thể hiện một sự nhất quán trong chính sách hình sự của nước ta, đồng thời có điều chỉnh cho phù hợp với yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình mới đã được tổng kết qua thực tiễn.

BLHS năm 2015 tiếp tục thể chế hóa chủ trương của Đảng và tinh thần của Hiến pháp năm 2013 về hạn chế áp dụng hình phạt tử hình, bổ sung thêm các trường hợp không áp dụng hình phạt tử hình, không thi hành án tử hình. Theo đó, hình phạt tử hình không áp dụng đối với người đủ 75 tuổi trở lên khi phạm tội hoặc khi xét xử. Đối với người bị kết án tử hình về tội tham ô tài sản, tội nhận hối lộ mà sau khi bị kết án đã chủ động nộp lại ít nhất ba phần tư tài sản tham ô, nhận hối lộ và hợp tác tích cực với cơ quan chức năng trong việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm hoặc lập công lớn thì không thi hành án tử hình đối với họ (điểm c Khoản 3 Điều 40). Quy định này nhằm góp phần hạn chế việc thi hành hình phạt tử hình trên thực tế và thúc đẩy việc thu hồi tài sản[1]. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS tiếp tục bổ sung thêm trường

[1] Tuy nhiên, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS đã bãi bỏ quy định tại điểm c, khoản 3, Điều 40 BLHS năm 2015 vì hình phạt tử hình không áp dụng đối với tội tham ô và tội nhận hối lộ nữa.

hợp không thi hành án tử hình đối với người bị ung thư giai đoạn cuối.

Thứ tám, tính hướng thiện, nhân đạo thể hiện qua chế định quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Chế định "quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt" là một điểm nổi bật trong hệ thống pháp luật hình sự Việt Nam, thể hiện hướng thiện, nhân đạo trong việc xử lý tội phạm. Quy định này cho phép Tòa án áp dụng một mức hình phạt nhẹ hơn so với mức tối thiểu quy định trong khung hình phạt, nhằm tạo điều kiện cho người phạm tội có cơ hội nhận thức được sai lầm và cải tạo. Chế định này lần đầu được quy định tại BLHS năm 1999 theo đó khi có ít nhất hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại Tòa án có thể quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật đã quy định nhưng phải trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật (Điều 47 BLHS năm 1999), BLHS năm 2015 tiếp tục bổ sung thêm trường hợp Tòa án có thể quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhưng không bắt buộc phải trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật đối với người phạm tội lần đầu là người giúp sức trong vụ án đồng phạm nhưng có vai trò không đáng kể (Khoản 2 Điều 54 BLHS năm 2015).

Thứ chín, tính hướng thiện, nhân đạo thể hiện rõ nét ở chế định chấp hành hình phạt.

Cả ba BLHS đều quy định chế định án treo với những điều kiện rõ ràng, chặt chẽ... Án treo là một biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện, áp dụng đối với ngươi phạm tội bị xử phạt tù không quá 3 năm khi tòa án xét thấy người phạm tội có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không cần thiết phải cách ly họ ra khỏi xã hội. Án treo thể hiện tính hướng thiện, nhân đạo của pháp luật, khuyến khích người phạm tội tự tu dưỡng, cải tạo tại cộng đồng, là một biểu hiện rõ nét sự kết hợp hài hòa giữa trừng trị với khoan hồng, đồng thời cũng thể hiện sự tham gia của nhân dân vào việc giám sát người phạm tội, qua đó đã giáo dục, cải tạo họ để trở thành người có ích cho xã hội.

Lần đầu tiên chế định tha tù trước thời hạn có điều kiện được quy định tại BLHS năm 2015 (Điều 66) với những quy định chặt chẽ nhằm tạo cơ hội cho những phạm nhân tích cực cải tạo tốt trong quá trình chấp hành án ở các cơ sở giam giữ được sớm trở về với gia đình và tiếp tục chứng tỏ sự cải tạo của mình trong môi trường xã hội bình thường có sự giám sát của chính quyền địa phương và xã hội. Đây là quy định mới mang tính hướng thiện, nhân đạo góp phần thực hiện chủ trương của Đảng về việc giáo dục, cải tạo người phạm tội.

Từ các phân tích trên cho thấy qua mỗi lần pháp điển hóa, BLHS đã thể hiện tính hướng thiện, nhân đạo ở một mức độ cao hơn, hoàn thiện hơn, nâng cao vai trò giáo dục, cảm hóa đối với người phạm tội, đồng thời giáo dục người dân ý thức tuân thủ pháp luật, chủ động phòng ngừa tội phạm, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

3. Các giải pháp tiếp tục hoàn thiện pháp luật hình sự Việt Nam đề cao tính hướng thiện, nhân đạo trong thời kỳ mới

Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới là đặc biệt quan trọng và cần thiết, Đảng đề ra nhiệm vụ "Hoàn thiện chính sách pháp luật liên quan đến tư pháp, bảo đảm tôn trọng và bảo vệ quyền con người, quyền công dân" trong đó tiếp tục thể chế hóa chủ trương như "đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong việc xử lý người phạm tội. Giảm hình phạt tù, mở rộng áp dụng hình phạt tiền, hình phạt cải tạo không giam giữ đối với một số loại tội phạm"; "hạn chế áp dụng hình phạt tử hình theo hướng chỉ áp dụng đối với một số loại tội phạm đặc biệt nghiêm trọng"[2].

[2] Nghị quyết số 49/NQ-TW/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020.

Nghị Quyết 66/NQ-TW ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu pháp triển đất nước trong kỷ nguyên mới của Bộ chính trị đã chỉ rõ "Xây dựng pháp luật phải bám sát thực tiễn, "đứng trên mảnh đất thực tiễn của Việt Nam", tiếp thu có chọn lọc giá trị tinh hoa của nhân loại, bảo đảm tính hệ thống, nắm bắt mọi cơ hội, mở đường, khơi thông mọi nguồn lực, đưa thể chế, pháp luật trở thành lợi thế cạnh tranh, nền tảng vững chắc, động lực mạnh mẽ cho phát triển, tạo dư địa thúc đẩy tăng trưởng kinh tế "hai con số", nâng cao đời sống của Nhân dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước"

Hiến pháp của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam[3] ghi nhận và đảm bảo thực hiện các quyền con người, quyền công dân đặt ra yêu cầu phải tiếp tục đổi mới, hoàn thiện cả hệ thống pháp luật, trong đó có pháp luật hình sự với tính cách là công cụ pháp lý quan trọng và sắc bén nhất trong việc bảo đảm và bảo vệ quyền con người, quyền cơ bản của công dân. Phó Giáo sư, Tiến sĩ Trịnh Tiến Việt (2020) cũng cho rằng, trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0, chính sách hình sự cần đổi mới mạnh mẽ cả về tư duy và kỹ thuật lập pháp, bảo đảm tính phòng ngừa và tính nhân đạo của pháp luật hình sự [11]. Theo đó, một mặt, BLHS cần được sửa đổi, bổ sung theo hướng bảo đảm xử lý nghiêm các hành vi xâm hại các quyền con người, quyền cơ bản của công dân; mặt khác cần nghiên cứu, đề xuất sửa đổi theo hướng đề cao tính hướng thiện, nhân đạo trong việc xử lý người phạm tội; tạo điều kiện thuận lợi để người bị kết án tái hòa nhập cộng đồng.

Mặc dù BLHS năm 2015 đã thể hiện tính hướng thiện, nhân đạo nhưng với thời kỳ mới, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới cần tiếp tục hoàn thiện các quy định để nâng cao tính hướng thiện, nhân đạo. Vì vậy, cần tiếp tục rà soát và hoàn thiện pháp luật theo hướng như sau:

Thứ nhất, rà soát và phi tội phạm hóa một số tội danh không cần thiết. Việc bảo đảm sự phân định rạch ròi giữa các lĩnh vực điều chỉnh của các ngành luật là yêu cầu mang tính nguyên tắc, thể hiện của tính hướng thiện, nhân đạo. Tuy nhiên, thực tiễn áp dụng pháp luật thời gian qua cho thấy có trường hợp vận dụng pháp luật hình sự để điều chỉnh những tranh chấp vốn có bản chất dân sự hoặc kinh tế - thương mại, dẫn đến tình trạng tội phạm hóa các quan hệ này.

Trong nhiều vụ án, ranh giới giữa "vi phạm pháp luật dân sự, hành chính" và "hành vi phạm tội" không được xác định rõ ràng, khiến cho người thực thi pháp luật có thể áp dụng chế tài hình sự một cách tùy tiện hoặc thiếu cơ sở pháp lý vững chắc. Điều này trái với chủ trương của Đảng và Nhà nước, được thể hiện trong nhiều văn kiện như Nghị quyết 66/NQ-TW ngày 30/4/2025 [12] đã nêu rõ: "Không "hình sự hóa" các mối quan hệ kinh tế, hành chính, dân sự; không dùng biện pháp hành chính để can thiệp, giải quyết các tranh chấp dân sự, kinh tế"". Vì vậy, việc rà soát và đánh giá toàn diện các tội danh trong BLHS hiện hành để xác định những tội danh có dấu hiệu hình sự hóa quan hệ dân sự, kinh tế, từ đó đề xuất phi hình sự hóa hoặc thu hẹp phạm vi hình sự hóa, là một yêu cầu cấp thiết, nhằm bảo đảm tính công bằng, minh bạch và hợp lý trong chính sách hình sự quốc gia. Tinh thần này cũng được khẳng định tại Hội thảo khoa học cấp quốc gia năm 2025, khi nhiều ý kiến nhấn mạnh yêu cầu đổi mới toàn diện công tác xây dựng và thi hành pháp luật để bảo đảm tính nhân văn, hướng thiện và hiệu quả thực thi của pháp luật hình sự [13].

Hiện nay, vẫn tồn tại một số hành vi mang tính vi phạm hành chính hoặc quan hệ dân sự bị xử lý hình sự một cách không hợp lý do sự chồng chéo giữa các quy định trong BLHS và trong các

[3] Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội khóa XIII, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 28/11/2013, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2014, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có hiệu lực thi hành từ ngày 16/6/2025.

văn bản xử lý vi phạm hành chính. (Ví dụ: Các tội danh liên quan đến nghĩa vụ thuế, kế toán, các tội danh liên quan đến an ninh trật tự, an toàn xã hội,…) Do vậy, cần xây dựng tiêu chí pháp lý rõ ràng để xác định ranh giới giữa vi phạm hình sự và phi hình sự; phi tội phạm hóa các hành vi ít nguy hiểm và có thể khắc phục bằng biện pháp khác.

Thứ hai, cần bổ sung trường hợp loại trừ TNHS

Cần bổ sung loại trừ TNHS đối với hành vi gây thiệt hại trong trường hợp áp dụng mô hình kinh doanh mới vào Điều 25 BLHS năm 2015. Theo đó, hành vi gây ra thiệt hại trong khi thực hiện việc nghiên cứu, thử nghiệm, áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, và công nghệ và mô hình kinh doanh mới mặc dù đã tuân thủ đúng quy trình, quy phạm, áp dụng đầy đủ biện pháp phòng ngừa thì không phải là tội phạm. Tuy nhiên, người nào không áp dụng đúng quy trình, quy phạm, không áp dụng đầy đủ biện pháp phòng ngừa mà gây thiệt hại thì vẫn phải chịu TNHS.

Việc bổ sung quy định này dựa trên tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia [14]. Trong Nghị quyết này Đảng ta chỉ rõ "có chính sách miễn trừ TNHS đối với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong trường hợp thử nghiệm công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới mà có thiệt hại về kinh tế do nguyên nhân khách quan".

Đồng thời, nghiên cứu, xem xét mở rộng phạm vi loại trừ TNHS tại Điều 26 BLHS năm 2015 về trường hợp chấp hành mệnh lệnh cấp trên; không nên áp dụng tình tiết này chỉ trong lực lượng vũ trang, mà trong cả các lĩnh vực quản lý hành chính, quản lý sản xuất kinh doanh [16].

Thứ ba, đề xuất hoàn thiện chế tài xử lý theo hướng hướng thiện, nhân đạo, nghiên cứu giảm hình phạt tù ở những tội do lỗi vô ý, tội phạm kinh tế, thay vào đó áp dụng hình phạt tiền, giảm hình phạt tử hình.

Điều này phù hợp với Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới [14] là đặc biệt quan trọng và cần thiết, Đảng đề ra nhiệm vụ "Hoàn thiện chính sách pháp luật liên quan đến tư pháp, bảo đảm tôn trọng và bảo vệ quyền con người, quyền công dân" trong đó tiếp tục thể chế hóa chủ trương như "đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong việc xử lý người phạm tội. Giảm hình phạt tù, mở rộng áp dụng hình phạt tiền, hình phạt cải tạo không giam giữ đối với một số loại tội phạm"; "hạn chế áp dụng hình phạt tử hình theo hướng chỉ áp dụng đối với một số loại tội phạm đặc biệt nghiêm trọng"[4].

Thứ tư, giảm hình phạt tử hình và hạn chế áp dụng hình phạt tử hình

Đối với hình phạt tử hình, BLHS khi sửa đổi, bổ sung cần được thực hiện theo hướng thu hẹp và dần tiến tới xóa bỏ hình phạt tử hình hoặc chỉ áp dụng hình phạt tử hình đối với những tội ác nghiêm trọng như Giết người, Tội phạm chiến tranh,... Tính hướng thiện, nhân đạo được thể hiện qua các BLHS của nước ta đó là việc thu hẹp hình phạt tử hình qua các lần sửa đổi. Điều này cũng phù hợp với Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị[5]. Ngoài ra, cần mở rộng phạm vi không bị áp dụng hình phạt tử hình, không thi hành án tử hình. "hạn chế áp dụng hình phạt tử hình theo hướng chỉ áp dụng đối với một số loại tội phạm đặc biệt nghiêm trọng".

Thứ năm, nghiên cứu áp dụng triết lý tư pháp phục hồi, tăng cường hòa giải, bồi thường dân sự thay vì truy cứu TNHS.

Khoản 3 Điều 29 BLHS năm 2015 đã có quy định về có thể miễn TNHS đối với người thực

[4] Nghị quyết số 49/NQ-TW/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020.

[5] Khoản 2, Điều 6 Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị quy định "Ở những nước mà hình phạt tử hình chưa được xoá bỏ thì chỉ được phép áp dụng án tử hình đối với những tội ác nghiêm trọng nhất".

hiện tội phạm nghiêm trọng do vô ý hoặc tội phạm ít nghiêm trọng gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm hoặc tài sản, đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả và được người bị hại hoặc đại diện hợp pháp của người bị hại tự nguyện hòa giải và đề nghị miễn TNHS. Tác giả cho rằng quy định này cũng thể hiện được tính hướng thiện, nhân đạo. Tuy nhiên, cụm từ "có thể miễn TNHS" là quy định tùy nghi nên có thể do những động cơ khác nhau mà chủ thể áp dụng pháp luật ban hành các quyết định chưa công bằng, chưa đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm, giáo dục cải tạo người phạm tội hướng thiện [5].

Vì vậy, tác giả đề nghị bỏ cụm từ "có thể" mà quy định theo hướng nếu người phạm tội đủ điều kiện thì đương nhiên được miễn TNHS. Đồng thời, mở rộng phạm vi miễn TNHS đối với tất cả các tội do vô ý nếu đáp ứng được các điều kiện trên. Bên cạnh đó, cần bổ sung tình tiết giảm nhẹ: Người bị hại có đơn xin tự nguyện hòa giải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, Điều 51 BLHS năm 2015. Bởi lẽ, khi người bị hại tự nguyện hòa giải, điều đó cho thấy xung đột đã được hàn gắn ở mức độ nhất định, nên việc giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là hợp lý và nhân văn.

Thứ sáu, bổ sung các hình phạt chính không tước tự do.

Theo quy định của BLHS năm 2015, các hình phạt chính không tước tự do chiếm 4/7 trong hệ thống hình phạt bao gồm cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ, trục xuất. Tỉ lệ quy định hình phạt chính không tước tự do còn thấp so với hình phạt tù. Số lượng khoản có quy định các hình phạt chính không tước tự do là 281/885 (tỉ lệ 31,75%). Vì vậy cần bổ sung các hình phạt chính không tước tự do giúp đa dạng hình phạt trong hệ thống hình phạt của BLHS; có ý nghĩa giáo dục, phục hồi và phòng ngừa tái phạm; Theo nghiên cứu, đây là một hình phạt tương đối phổ biến trong pháp luật hình sự của các nước trên thế giới như: Mỹ, Nga, các nước EU,… Việc áp dụng hình phạt này giúp đa dạng hình phạt trong hệ thống hình phạt của BLHS; có ý nghĩa giáo dục, phục hồi và phòng ngừa tái phạm; đồng thời giúp giảm áp lực cho hệ thống giam giữ và chi phí xã hội của việc chấp hành án tù,…

BLHS hiện hành chưa có hình phạt giám sát điện tử, cấm tiếp xúc xã hội. Vì vậy, để nâng cao tính hướng thiện, nhân đạo cần bổ sung nhiều loại hình phạt chính không giam giữ như bổ sung hình phạt giám sát điện tử, cấm tiếp xúc xã hội có kiểm soát là hình phạt chính.

Thứ bảy, về các chế định chấp hành hình phạt như án treo, tha tù trước thời hạn có điều kiện cần sửa đổi theo hướng mở rộng điều kiện áp dụng nhằm tăng tính hướng thiện. Theo đó, mở rộng đối tượng được áp dụng án treo với người phạm tội lần đầu, ăn năn hối cải, khắc phục được hết hậu quả. Điều kiện tha tù trước thời hạn có điều kiện yêu cầu người phạm tội phải chấp hành ít nhất ½ thời hạn phạt. Cần sửa đổi theo hướng cho phép xét tha tù sớm hơn trong trường hợp đặc biệt. (VD: Phạm tội lần đầu, có cải tạo tốt, có hoàn cảnh gia đình khó khan,…).

4. Kết luận

Pháp luật hình sự Việt Nam đã không ngừng được hoàn thiện để đáp ứng yêu cầu của một Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, trong đó tính hướng thiện, nhân đạo được thể chế hóa và cụ thể hóa một cách nhất quán. Việc hoàn thiện Bộ luật Hình sự cần gắn liền với đổi mới tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp, nhằm bảo đảm tính thống nhất và hiệu quả trong thực thi chính sách hình sự [17]. Qua mỗi lần sửa đổi, các BLHS đều thể hiện rõ tinh hướng thiện, nhân đạo. thể hiện thông qua các chế định như miễn TNHS, giảm nhẹ hình phạt, tha tù có điều kiện, án treo, mở rộng các biện pháp không tước tự do, thu hẹp phạm vi áp dụng hình phạt tử hình và tăng cường phân hóa TNHS phù hợp với mức độ, tính chất hành vi phạm tội,… Tuy nhiên, để những quy định thực sự phát huy hiệu quả và đi vào thực tiễn, cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật theo hướng tính hướng thiện, nhân đạo cần tiếp tục được khẳng định như một trụ cột trong chính sách hình sự Việt Nam, không chỉ để xử lý hiệu quả người phạm tội, mà còn nhằm hướng tới một nền tư pháp công bằng - hiệu quả - nhân đạo và bền vững.

Tài liệu tham khảo

[1] Bộ Chính trị, Nghị quyết số 49/NQ-TW ngày 02/6/2005 về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020.

[2] Ban Biên tập Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, Tổng Bí thư Tô Lâm: Cán bộ kiểm sát phải dũng khí bảo vệ cái đúng, kiên quyết đấu tranh cái sai, Báo Đảng Cộng sản Việt Nam online, ngày 21/7/2025,https://dangcongsan.org.vn/tbt/tin-hoat-dong/tong-bi-thu-to-lam-can-bo-kiem-sat-phai-dung-khi-bao-ve-cai-dung-kien-quyet-dau-tranh-cai-sai.html (accessed on: July 29th, 2025).

[3] L. V. Cảm, 75 năm hình thành, phát triển của hệ thống pháp luật hình sự Việt Nam và định hướng tiếp tục hoàn thiện, NXB. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2020.

[4] N. N. Ý (chủ biên), Đại từ điển Tiếng Việt, NXB Đại học Quốc Gia Hồ Chí Minh, 2010, tr. 1507.

[5] T. T. Việt, T. T. Quỳnh, Tăng tính hướng thiện trong xử lý người phạm tội, Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc tế Hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong việc xử lý người phạm tội: Những vấn đề lý luận, pháp luật và thực tiễn, Trường Đại học Luật- Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025.

[6] L. V. Cảm, Sự cần thiết đề cao tính hướng thiện của các quy phạm pháp luật hình sự Viêt Nam (những vấn đề học thuật và lập pháp hình sự về Phần chung), Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc tế Hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong việc xử lý người phạm tội: Những vấn đề lý luận, pháp luật và thực tiễn, Trường Đại học Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025.

[7] Đ. T. Úc, Hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong việc xử lý người phạm tội: Những vấn đề lý luận và chính sách hình sự, Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc tế Hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong việc xử lý người phạm tội: Những vấn đề lý luận, pháp luật và thực tiễn.

[8] P. T. Lý, Tổng quan về chính sách hình sự hướng thiện, coi trọng tính phòng ngừa trong nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, Kỷ yếu Hội thảo Thực trạng chính sách hình sự hướng thiện, coi trọng tính phòng ngừa trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam, 2025.

[9] Ban Nội chính Trung ương, Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, NXB. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2024.

[10] N. M. Khuê, N. N. Linh, Pháp luật hình sự - 75 năm xây dựng và phát triển - Bài học lịch sử, Kỷ yếu Hội thảo 75 năm xây dựng hệ thống pháp luật Việt Nam - Bài học lịch sử, Viện khoa học pháp lý - Bộ tư pháp, 2020.

[11] T. T. Việt (chủ biên), Chính sách hình sự Việt Nam trước thách thức Cách mạng Công nghiệp 4.0, NXB. Tư pháp, Hà Nội, 2020.

[12] Bộ Chính trị, Nghị quyết số 66/NQ-TW ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

[13] Hội thảo khoa học cấp quốc gia, Đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, 2025.

[14] Bộ Chính trị, Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

[15] Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao, Giải pháp phòng tránh hình sự hóa các vi phạm, Báo Viện Kiểm sát nhân dân tối cao online, ngày 02/9/2023, https://vksndtc.gov.vn/tin-tuc/cong-tac-kiem-sat/giai-phap-phong-tranh-hinh-su-hoa-cac-vi-pham-tron-d10-t11570.html (accessed on: August 18th, 2025).

[16] Ban Chấp hành Trung ương, Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

[17] Kỷ yếu Hội thảo khoa học, Hệ thống tư pháp hình sự - Những vấn đề lý luận, thực tiễn và lập pháp, NXB. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024.